

GIỚI THIỆU KHUNG PHÂN LOẠI THƯ VIỆN QUỐC HỘI MỸ

Ngô Nguyễn Cảnh

Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Mở đầu

Khung phân loại Thư viện Quốc hội (Library Congress Classification, viết tắt là LCC) là một hệ thống phân loại ra đời vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, được phát triển bởi Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ (LC-Library Congress), nhằm mục đích tổ chức và sắp xếp các bộ sưu tập trong thư viện. Hiện tại, LCC là một trong những khung phân loại được sử dụng rộng rãi trên thế giới, thường được áp dụng trong các thư viện chuyên ngành, học thuật lớn. Trong những thập kỷ gần đây, Thư viện Quốc hội đã xây dựng hồ sơ điện tử LCC bằng hình thức trực tuyến, tài liệu hướng dẫn sử dụng được truy cập miễn phí trên website. LCC không phải là hệ thống phân loại phổ biến duy nhất, bên cạnh nó, còn có rất nhiều khung phân loại khác như: DDC (*Dewey Decimal Classification*), UDC (*Universal Decimal Classification*), BBK (*Bibliotekno - Bibliograficheskaija - Klassifikacija*), BBC (*Bliss Bibliographic Classification*), CC (*Colon Classification*)... [3]. Tại Việt Nam, DDC và BBK là hai hệ thống phân loại được sử dụng nhiều nhất, tuy nhiên hiện nay, sự hữu ích của LCC đã vượt qua biên giới lãnh thổ quốc gia, trở thành một khung phân loại toàn cầu. LCC là một trong những khung phân loại được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Bài viết giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, khái quát những đặc tính, nguyên tắc, cấu trúc, công cụ hỗ trợ... của LCC. Dựa trên các ví dụ cụ thể, tác giả phân tích những ưu điểm, hạn chế góp phần tạo nên một cách nhìn rõ nét hơn về LCC như là một công cụ hữu ích, có tính áp dụng cao đối với các thư viện chuyên ngành tại Việt Nam.

1. Lịch sử hình thành và phát triển

Thư viện Quốc hội được thành lập vào

năm 1800. Năm 1801, những cuốn sách đầu tiên đặt hàng từ Anh đã có mặt trong thư viện (740 cuốn sách và 3 bản đồ). Ngày 26/01/1802, Tổng thống Thomas Jefferson đã ra một đạo luật cơ bản đầu tiên, xác nhận vai trò và chức năng của thư viện, cho phép thư viện phục vụ Quốc hội, sau này (1815), thư viện mở rộng phục vụ cho các cơ quan chính phủ và tư pháp. Năm 1814, quân đội Anh xâm chiếm thành phố Washington và Thư viện Quốc hội bị phá hủy, số lượng tài liệu bị phá hủy ước tính 3000 bản. Sau sự kiện này, năm 1815 Jefferson đã đề nghị bán thư viện cá nhân cho Quốc hội để "tái khởi động" thư viện của mình với số lượng 6.487 cuốn sách, được phân loại bởi chính Jefferson [9]. Thư viện đã thông qua hệ thống này và sử dụng nó với một số sửa đổi cho đến khi kết thúc vào thế kỷ XIX. Năm 1857, Thư viện Quốc hội chuyển đến một tòa nhà mới. Đến thời điểm này, bộ sưu tập của thư viện đã phát triển lên đến 1,5 triệu bản, hệ thống phân loại của Jefferson bây giờ không còn thích hợp cho bộ sưu tập hiện tại của thư viện. Một chương trình phân loại chi tiết đã được lập ra trước sự phát triển nhanh chóng của bộ sưu tập tài liệu. Các khung phân loại thập phân Dewey (DDC), khung phân loại mở rộng Cutter (Cutter's Expansive Classification) và khung Hartwig's Halle của Đức đã được đưa vào nghiên cứu, nhưng không một khung nào trong số đó thích hợp cho bộ sưu tập hiện tại. Vì vậy, Thư viện đã quyết định xây dựng một hệ thống phân loại mới của riêng mình. Khung phân loại được thiết lập đầu tiên vào năm 1901 với lớp Z là lớp khởi đầu được xuất bản 1902 (thư viện và khoa học thư viện). Tiếp theo là E-F (Lịch sử Hoa Kỳ và địa lý), được phát triển và xuất bản 1901. Từ đó, các lớp khác được tiếp tục phát triển. Mỗi

chủ đề của LCC có chứa một lớp chính, một phân lớp, hoặc một nhóm các lớp phụ. Các lớp chủ đề riêng biệt được xuất bản ngay khi chúng được hoàn thành. Năm 1948, tất cả các lớp của LCC được xuất bản, ngoại trừ lớp K (luật), đến năm 1969, bước đầu hoàn thành đối với pháp luật của Hoa Kỳ và hoàn chỉnh lớp K vào năm 2004 với phân lớp KB (luật tôn giáo). Ngay từ đầu, các lớp chuyên biệt của LCC đã được phát triển và duy trì theo chủ đề do các chuyên gia phụ trách từng kho đảm nhiệm. Họ có trách nhiệm bổ sung và thay đổi LCC trong tương lai. Không giống như các hệ thống phân loại khác, LCC không phải là sản phẩm của một người, mà là sự kết hợp của hàng loạt chủ đề đặc biệt giữa các kho với nhau tạo nên một khung phân loại hoàn chỉnh. Cho đến đầu những năm 1990, LCC tồn tại chủ yếu dưới dạng in ấn. Việc chuyển đổi LCC thành khổ mẫu đọc máy được bắt đầu vào năm 1993, hoàn thành vào năm 1996. Việc chuyển đổi sang dạng điện tử đã được thực hiện bằng cách sử dụng định dạng phân loại USMARC (nay gọi là MARC21). Đây là điều rất quan trọng cho sự phát triển của LCC, cho phép LCC được tra cứu trực tuyến đem lại hiệu quả lớn hơn so với bản in. Năm 2013, Thư viện Quốc hội công bố chuyển đổi sang xuất bản trực tuyến đối với tài liệu biên mục, bao gồm cả khung phân loại LCC. Dịch vụ phân phối biên mục (CDS) sẽ không còn in các ấn bản mới của tiêu đề đề mục (LCSH), LCC (bản in) và ấn phẩm biên mục khác. Thay vào đó Thư viện đã quyết định cung cấp miễn phí các phiên bản PDF tải về thông qua website (www.loc.org), bao gồm các tài liệu đào tạo, hướng dẫn về nguyên tắc và thông lệ của khung phân loại LCC. Ngoài ra, CDS còn cung cấp các dịch vụ nâng cao cho các thư viện thông qua công cụ: Cataloger's Desktop, Classification Web. Đây là hai công cụ ứng dụng trên web dựa trên nền tảng LCC và LCSH, hỗ trợ tìm kiếm và duyệt tìm các lớp LCC, cung cấp liên kết đến các bảng tương

ứng để xây dựng ký hiệu phân loại cho tài nguyên thư viện [3].

2. Nguyên tắc, đặc tính và cấu trúc LCC

2.1. Nguyên tắc LCC

LCC là một hệ thống phân loại mang tính liệt kê, tức là hệ thống liệt kê các số phân loại cho chủ đề đơn, kép, thậm chí với chủ đề phức tạp trong bảng. Những lớp chính của LCC đại diện cho các chủ đề chính được chia thành nhiều lớp con khác nhau, sau đó tiếp tục được chia thành tiểu mục nhỏ hơn. Phân loại như vậy tạo ra một sự phân cấp cho LCC, phát triển từ tổng quát tới cụ thể.

Các bảng LCC được phát triển độc lập bởi các nhóm chuyên gia khác nhau dựa trên "Literacy warrant" sự phát triển của bộ sưu tập. Vì vậy, mỗi bảng độc lập với một số khác biệt. Ví dụ K (luật), P (ngôn ngữ).

LCC sắp xếp chủ đề theo thứ tự chữ cái, khi một chi tiết của chủ đề mới được thêm vào đều được sắp xếp theo thứ tự chữ cái của chủ đề đó. Cách sắp xếp này không được hệ thống từ trước và không thiết lập được mối quan hệ giữa các chủ đề trong bảng. Vì thế, trong LCC luôn có chú thích trực tiếp đối với chủ đề mới được thêm vào. Về mặt này, nó không giống với các hệ thống phân loại nghiêm ngặt khác, chẳng hạn như phân loại thập phân Dewey (DDC), trong đó mối quan hệ phân cấp giữa các chủ đề được thể hiện bằng số có thể được chia nhỏ liên tục.

2.2. Đặc tính LCC

Tính biểu thị: Ký hiệu LCC giới hạn sự biểu thị so với các khung phân loại phổ biến khác, đặc biệt là so với DDC. Trong LCC, các ký hiệu cho biết mối quan hệ thứ bậc thông qua chữ in hoa và số Cutter. Đôi khi chúng còn được mở rộng đến phần số thập phân để hiển thị sự lệ thuộc. Tuy nhiên, việc sử dụng khả năng này đối với LCC còn hạn chế, chưa sử dụng nhiều [10].

Tính cập nhật: LCC có khả năng cập

nhật khái niệm hoặc chủ đề mới khi cần thiết phải thêm vào trong bảng phân loại, cho phép chèn cả phân lớp mới và phối hợp với các chủ đề khác. Có thể nói khả năng cập nhật thông tin mới của LCC là rất lớn, chủ đề mới có thể được thêm vào hệ thống một cách dễ dàng. Ở cấp độ lớp chính I, O, X, W và Y chưa được chỉ định cho bất kỳ đối tượng nào và dự kiến sẽ sử dụng trong tương lai. Ở cấp độ phân lớp, giữa hai chữ cái kết hợp có sẵn khoảng trống nhằm mục đích sử dụng trong tương lai. Ngoài ra còn có lựa chọn để tự thêm vào ba ký tự kết hợp với biểu thị của phân lớp mới (ví dụ: AC=>ACA; AD=>ADA; AD185=>AD185.40...). Phân lớp có thể được thêm bằng cách sử dụng phần mở rộng thập phân và số Cutter (ví dụ: .C87) [3].

Tính dễ nhớ: LCC cho phép sắp xếp một ký hiệu liên kết nhất định với một khái niệm chủ đề, bằng cách sử dụng chữ cái ban đầu để chỉ ra các lớp nhất định. Ký hiệu LCC không có công cụ hỗ trợ ghi nhớ, nhưng nhìn chung khi nhìn vào bảng người phân loại có thể nhớ rất nhanh các lớp chính, từ đó dò tìm về các phân lớp nhỏ hơn để thiết lập số phân loại. Một số ví dụ về thuật nhớ trong lớp A, nơi ký hiệu thứ hai của phân lớp được lấy từ tên của chủ đề. Ví dụ: AC cho Collection, AE cho Encyclopaedias, AN cho Newspaper, AS cho Social, v.v.

Tính ngắn gọn: Ký hiệu trong LCC tương đối ngắn gọn so với các khung phân loại khác như DDC. Nó cho phép kết hợp giữa nhiều ký hiệu với những đặc trưng riêng mà vẫn đảm bảo tính ngắn gọn.

2.3. Cấu trúc LCC

2.3.1. Lớp chính (Main class)

LCC phân chia toàn bộ tri thức của nhân loại thành 21 lớp chính, ký hiệu được xác định bằng bảng chữ cái.

Các lớp chính (Main class) của LCC gồm:

- A - Các công trình chung
- B - Triết học. Tâm lý. Tôn giáo
- C - Các khoa học phụ trợ cho lịch sử

D - Lịch sử: Lịch sử nói chung và lịch sử thế giới cổ đại

E-F - Lịch sử nước Mỹ

G - Địa lý. Bản đồ. Nhân loại học. Giải trí

H - Các khoa học xã hội

J - Khoa học chính trị

K - Pháp luật

L - Giáo dục

M - Âm nhạc

N - Mỹ thuật

P - Ngôn ngữ và Văn học

Q - Khoa học

R - Y học

S - Nông nghiệp. Nghề cá và săn bắn

T - Kỹ thuật

U - Kỹ thuật quân sự

V - Hàng hải

Z - Thư mục. Thư viện học

Các chữ cái I, O, W, X, Y không được chỉ định, dự kiến sẽ dành cho các ngành khoa học mới trong tương lai.

2.3.2. Lớp con (Phân lớp - Subclass)

Mỗi lớp chính, trừ trường hợp E và F, được phân chia thành nhiều lớp con đại diện cho các chủ đề của lớp chính. Hầu hết các lớp con được biểu thị bằng hai hoặc ba chữ cái. Ví dụ:

A - Các vấn đề chung

AC - Bộ từng thư, từng thư, ấn phẩm tiếp tục

AE - Bách khoa thư tổng hợp

AG - Sách tra cứu, tham khảo

...

Mỗi phân lớp được chia nhỏ thành các đơn vị đại diện cho thành phần của phân lớp phụ để chỉ định hình thức, địa điểm, thời gian và chủ đề phụ. Chúng được biểu thị bằng số nguyên 1-9999 hoặc một số có phần mở rộng thập phân. Ví dụ:

Q Khoa học

QD Hóa học

QD 71-142 Hóa học phân tích

QD 145-197 Hóa học vô cơ
 QD 241-244 Hóa học hữu cơ

...

2.3.3. Các thành phần của LCC

Tính đến đầu tháng 3 năm 2017, LCC có tất cả 41 ấn bản (pdf) được xuất bản trên web dành cho các lớp chính và phân lớp của LCC. Mỗi bảng in bao gồm: lời nói đầu, đề cương, văn bản chính của khung, bảng phụ trợ và chỉ mục.

- Lời nói đầu (Preface): lời nói đầu cho biết lịch sử và những thay đổi từ phiên bản trước, liệt kê, phác thảo các phân lớp, bảng phụ và chỉ mục trong bảng.

- Đề cương (Outline): bao gồm bản tóm tắt chi tiết về chủ đề, chủ đề phụ. Đầu tiên, nó phác thảo các lớp con được dùng làm nội dung trong bảng chính, tiếp đó là phác thảo chi tiết với 2 hoặc 3 cấp độ phân cấp của hệ thống.

- Bảng chính (Main tables): được các nhóm chuyên gia xây dựng và hoàn thiện, do đó mỗi lớp có những tính năng riêng, giữa các bảng có sự khác nhau trong việc sử dụng và phương pháp tổng hợp ký hiệu phân loại. Tuy nhiên, một số tính năng nhất định được chia sẻ chung cho các bảng như: về mặt tổ chức, ký hiệu, phương pháp, sắp xếp hình thức và đơn vị địa lý. Những đơn vị trong một lớp, phân lớp hoặc chủ đề chính được tạo theo một khuôn mẫu chung gồm bảy yếu tố: (1) hình thức chung: tạp chí định kỳ, xã hội, bộ sưu tập, từ điển, bách khoa toàn thư, hội nghị, triển lãm, thư viện, niên giám, bảo tàng v.v; (2) lý thuyết, triết học; (3) lịch sử, tiểu sử; (4) luận án hoặc các tác phẩm tổng hợp; (5) luật, quy định, nhà nước; (6) học tập, giảng dạy, nghiên cứu; (7) các đối tượng đặc biệt và phân ngành của các đối tượng. Việc bổ sung, thay đổi sau đó đã biến đổi khuôn mẫu này khác đi so với hiện tại, nhưng nhìn chung vẫn được nhận ra ở một mức độ nào đó.

- Chú thích (Caption): được sử dụng trong toàn bộ bảng, có ý nghĩa quan trọng

trong việc hiển thị quan hệ phân cấp với chủ đề chính và chủ đề phụ. Ngoài ra, ghi chú là một phần không thể thiếu trong LCC, thường đi kèm với số lớp chính và tiêu đề, chỉ ra phạm vi của số đó, hoặc có thể hướng dẫn cán bộ phân loại tham khảo một số phân loại khác hoặc phân lớp khác của bảng.

- Các bảng phụ (Tables): được sử dụng rộng rãi trong LCC, cho phép gán một số phân loại cụ thể hoặc phần mở rộng để sắp xếp các chủ đề tương tự mà không cần in lại các chỉ dẫn lặp đi lặp lại nhằm tiết kiệm không gian. Bảng phụ trong LCC được phân theo ba loại: bảng nằm bên trong bảng chính (còn gọi là bảng nội bộ), bảng nằm ngoài bảng chính (còn gọi là bảng ngoài) và bảng ứng dụng chung (dùng chung cho cả hai bảng trên).

+ Bảng nội bộ xuất hiện trong văn bản của bảng chính áp dụng cho một chủ đề cụ thể hoặc khoảng thời gian diễn ra sự kiện.

+ Các bảng bên ngoài xuất hiện ở cuối bảng chính, trước khi lập chỉ mục, áp dụng cho nhiều đối tượng trong một lớp hoặc phân lớp.

+ Bảng ứng dụng chung xuất hiện trong cuốn cẩm nang hướng dẫn phân loại và sắp xếp ký hiệu trên kệ, chúng được áp dụng trong toàn bộ bảng chính.

Các bảng thông dụng bao gồm bảng tiểu sử, bảng dịch và bảng địa lý dựa trên số Cutter. Ví dụ:

Bảng tiểu sử

- .x Số cutter cho tiểu sử
- .xA2 Tác phẩm sưu tập. Theo ngày
- .xA25 Các tác phẩm được chọn. Lựa chọn. Theo ngày. Kể cả trích dẫn
- .xA3 Tự truyện, nhật ký, v.v Theo ngày
- .XA4 Bức thư. Theo ngày
- .xA5 Bài phát biểu, bài tiểu luận và bài giảng. Theo ngày. Kể cả phỏng vấn
- .xA6-Z Cá nhân và tiểu sử phê bình. Theo mục nhập chính. Bao gồm cả những

lời chỉ trích của các tác phẩm được lựa chọn, tự truyện, trích dẫn, thư từ, bài phát biểu, và phỏng vấn, v.v [8].

Bảng dịch

- .x Tác phẩm gốc
- .x125 Bản dịch tiếng Ả Rập
- .x127 Bản dịch tiếng Trung
- .x13 Bản dịch tiếng Anh
- .x14 Bản dịch tiếng Pháp
- .x15 Bản dịch tiếng Đức
- .x154 Bản dịch tiếng Hebrew
- .x16 Bản dịch tiếng Ý
- .x163 Bản dịch tiếng Nhật
- .x164 Bản dịch tiếng Hàn
- .x167 Bản dịch tiếng Bồ Đào Nha
- .x17 Bản dịch tiếng Nga
- .x18 Bản dịch tiếng Tây Ban Nha
- .x19 Bản dịch tiếng Việt

Bảng địa lý

- Việt Nam: V5
- Lào: L28
- Mỹ: A45
- Spain: S7
- Japan: J3
- ...[7].

Mục lục (index): là những chỉ mục chi tiết kèm theo mỗi bảng ở mặt sau của phiên bản in. Mục này bao gồm chỉ mục tham khảo một số LCC cụ thể trong bảng chính đó. Hiện nay, chỉ mục không được thiết kế trên các bảng in, được phát triển trong phiên bản trực tuyến, truy cập hoặc duyệt thông qua classification Web.

Ký hiệu: LCC là chuỗi các ký tự chuẩn cho lớp chính, phân lớp, đơn vị và cá nhân. LCC sử dụng ký hiệu chữ của La Mã bằng cách viết hoa chữ cái, sau đó sử dụng hỗn hợp số Ả-rập và dấu chấm (.) để xây dựng ký hiệu phân loại. Một ký tự duy nhất biểu thị một lớp chính và hầu hết các lớp con được chỉ định bởi hai chữ cái. Sự kết hợp

ba chữ cái đã được chỉ định cho một số phân lớp trong bảng D và K.

2.3.4. Nguyên tắc xây dựng số phân loại

Số phân loại LCC gồm 4 phần chính [11]:

- Chủ đề Chung/Chính;
- Chủ đề hẹp;
- Số Cutter (đại diện cho tác giả, tổ chức, hoặc tiêu đề);
- Năm xuất bản

Trường hợp 1: Cutter đơn (một số Cutter cho nhan đề hoặc tác giả)

Ví dụ 1: Title: Price control under fair trade legislation

Author: Ewald T. Grether

HF Commerce (Thương mại)

5415 Business (Kinh doanh) → Marketing (Thị trường) → General works (tác phẩm chung)

.G67 Số Cutter cho tác giả **Grether**

1939 Năm xuất bản

Trường hợp 2: Cutter kép (hai số Cutter cho cá nhân, tiểu sử hoặc địa lý)

Ví dụ 2: Title: Louisbourg portraits : life in an eighteenth-century garrison town

Author: Christopher Moore

F History : America (n u m b e r s 1001-1145.2) - British America (including Canada)

1039 Nova Scotia. Acadia(vùng địa lý khu vực)

.5 Cities, towns, etc., A-Z(vùng địa lý địa phương)

.L8 Louisbourg (số Cutter dành cho địa phương)

M66 Số Cutter cho tác giả **Moore**

1982 Năm xuất bản

Trường hợp 3: Một số thông tin khác của số phân loại (số tập, loạt, phần bổ sung, bản sao)

Ví dụ 3: Title: More West Highland tales

Author: John Francis Campbell

PB Modern languages. Celtic languages

1645 Gaelic (Scottish Gaelic, Erse) → Literature → Folk literature

.C26 Số Cutter cho tác giả **Campbell**

v.1, v.2... quyển 1, quyển 2

Ser.A, Ser.B... Dòng A, dòng B

Suppl Supplement (phần bổ sung)

Trường hợp 4: LCC còn được thiết lập mở rộng với các số Cutter kết hợp từ 3-7 chữ số tùy thuộc vào chủ đề địa lý, tiểu sử, cá nhân quy định trong bảng phụ.

Ví dụ 4: Title: Essential Brittany

Author: Lindsay Hunt, 1997.

DC History of France (*Lịch sử Pháp*)

611 Regions (*Vùng địa lý*)

.B848 Brittany (Số Cutter cho địa phương A-Z)

.H84 Số Cutter cho tác giả **Hunt**

1997 Năm xuất bản

2.3.5. Cách sắp xếp kho

Số phân loại trung bình có bốn dòng trên nhãn sách và mỗi số đó các dòng được đọc khác nhau.

Z

693

.A52

1977

Dòng đầu tiên được tạo thành từ 1-3 ký tự và được đọc theo thứ tự chữ cái: **A B BC BF CJ D G GE GR H**

Dòng thứ hai được tạo thành từ các số nguyên và được đọc theo số lượng. Số trong dòng này đôi khi có thập phân: **1 5 25 78 126 333 790 790.5 1357 4274**

Dòng thứ ba được gọi là số Cutter, thường đại diện cho tên tác giả, nhưng cũng có thể dùng cho tên của một tổ chức

hoặc tên sách, được đọc theo thứ tự ABC và sau đó các con số được đọc như một số thập phân: **.D12 .D3 .G45 .G5 .G56 .G564 .G5643 .G6 .G67**

Dòng cuối cùng là năm xuất bản và được đọc theo thứ tự thời gian: **1654 1776 1796 1854 1910 1959 1959b 1978 1999 2001**

Một số nhãn có nhiều hơn 4 dòng

AZ

513

.M7

.I5

1984

Số phân loại này có hai số Cutter. Số Cutter đầu tiên là số thu hẹp chủ đề; trong trường hợp này .M7 là viết tắt của Mississippi (chủ đề địa lý). Số Cutter thứ hai trên nhãn này, I5, đại diện cho sách, tác giả. Cả hai đều đọc giống như các ví dụ về số Cutter ở trên.

Một số ký hiệu khác ở cuối nhãn sách

AE

5

.E333

2004

V.1

Kết thúc ký hiệu xếp giá có thể là chữ cái hoặc số chỉ định thứ tự của cuốn sách trong một quyển, tập hoặc một số. Chúng được đọc theo số (v.1, v.2, v.3, ...) hoặc theo thứ tự bảng chữ cái (ser.A, ser.B, ...). Một số ví dụ phổ biến là:

v.1

v.193(1998)

v.37, no.2

no.305

ser.B

suppl

Tập 193

Tập 193, năm 1998

Tập 37, số 2

Số 305

Dòng B

Phần bổ sung

Số phân loại cũng có thể kết thúc bằng một số ký hiệu (c.2, c.3...). Điều này được sử dụng để chỉ nhiều bản sao đối với sách ngoại văn.

2.3.6. Mã hóa trong MARC21

Trong biểu mẫu MARC 21 cho dữ liệu thư mục tại Thư viện Quốc hội, số phân loại xuất hiện trong trường 050.

050 00 \$ a PK2031 \$ b .J56 1993

050 14 \$ a JQ229.A8 \$ b F67 2009

Chỉ thị thứ nhất - Tồn tại trong bộ sưu tập LC

(khoảng trống) - Không cung cấp thông tin (đã sử dụng khi một số phân loại được chỉ định bởi tổ chức khác ngoài LC);
0 - Mục trong LC; 1 - Mục không có trong LC

Chỉ thị thứ hai - Nguồn phân loại

0 - Được tạo bởi LC; 4 - Được tạo bởi cơ quan không phải là LC

Mã trường con \$ a - Số phân loại \$ b - Số Cutter. Trường con \$ a có thể được lặp lại để ghi số lớp thay thế. Các trường con khác được định nghĩa trong định dạng MARC 21, viz, \$ 3, \$ 6, và \$ 8, nhưng thường không được sử dụng trong mục lục chung. Ngoài ra, trường 090 có thể được sử dụng trong MARC, được mã hóa trong OCLC cho các số phân loại LC được chỉ định cục bộ nơi cả hai chỉ thị đều trống.

2.3.7. Công cụ hỗ trợ LCC

LCC được xuất bản dưới dạng in, điện tử và công cụ hỗ trợ giúp cho việc ứng dụng phân loại trong thực tế trở nên dễ dàng. Các công cụ đó bao gồm: Bảng in, Supper LCCS, Classification Web, Classification and Shelving Manual (CSM), Cataloging Calculator.

Bảng in: Sau nhiều lần chỉnh sửa, hiện nay LCC chính thức có 41 ấn bản được xuất bản, từ năm 2013, Thư viện Quốc hội đã ngưng không xuất bản ấn phẩm dưới dạng in mà thay vào đó cung cấp miễn phí trên website của Thư viện. Các bản cập nhật, thay đổi hay bổ sung được thông tin trực tiếp trên website www.loc.org một cách nhanh chóng, kịp thời. Tuy nhiên, nếu người sử dụng có nhu cầu sở hữu bản in có thể mua tại Thư viện thông qua bộ phận

“Dịch vụ phân phối biên mục” (DCS).

Supper LCCS là một ấn phẩm in do Thompson Gale phát hành hàng năm, được kết hợp từng bảng phân loại, cập nhật tất cả những bổ sung, thay đổi và xóa các thông tin trước đó theo từng quý, từng năm. Hiện nay, ấn bản này đã được xuất bản trên vi phiếu.

ClassificationWeb (Web phân loại) là một dịch vụ cung cấp World Wide Web (www.classificationweb.net) để truy cập vào khung phân loại LCC và đề mục chủ đề LCSH. Dịch vụ bao gồm tính năng bổ sung, nâng cao, nâng cấp phần mềm và tập tin dữ liệu mới, có thể được đưa vào *Web phân loại*. Dịch vụ cũng bao gồm các tham chiếu giữa khung phân loại DDC và LCC, bằng cách kết hợp số phân loại thập phân Dewey được tìm thấy trong hồ sơ thư mục của Thư viện Quốc hội với số phân loại LCC tương ứng và đề mục chủ đề tương quan.

Classification and Shelving Manual (CSM): Đây là một cuốn sổ tay hướng dẫn thực hành khung phân loại LCC và sắp xếp tài liệu trên kệ. Hiện nay, Thư viện cho phép truy cập miễn phí đến bảng hướng dẫn chi tiết trên website.

Cataloger's Desktop là một hệ thống tài liệu hướng dẫn tích hợp, trực tuyến với gần 300 nguồn biên mục và siêu dữ liệu quan trọng, luôn có sẵn 24/7. Cho phép tiếp cận tài nguyên mô tả và đặc biệt là truy cập RDA và AACR2. Cataloger's Desktop là hộp công cụ tích hợp tính năng biên mục bao gồm các chức năng sau: Kỹ thuật tìm kiếm thông minh và khám phá thông tin; Giao diện tùy chỉnh; Tổ chức nguồn tài nguyên thông tin. Có thể truy cập tại <http://www.loc.gov/cds/desktop/>.

Cataloging Calculator là một ứng dụng trên website, cho phép truy cập các hướng dẫn đối với quy tắc mô tả AACR2, RDA, Marc 21, LCSH, theo hướng dẫn chi tiết từ OCLC và LC. Ngoài ra, Cataloging

Calculator còn hỗ trợ người biên mục tạo số Cutter trực tuyến với LC Cutter (số thư viện Quốc hội), Geog. Cutter (Cutter địa lý), Geog. Area Codes (Cutter địa lý theo khu vực), Country Codes (Mã nước), Language Codes (Mã ngôn ngữ) với nhiều tùy chọn đa dạng, phong phú.

3. Đánh giá khung phân loại LCC

Cũng giống như bất kỳ một khung phân loại nào LCC cũng có những thế mạnh và hạn chế. Dưới đây là tổng hợp một số đánh giá và thảo luận về thế mạnh và hạn chế của LCC.

3.1. Ưu điểm của LCC

1. LCC có đặc tính liệt kê rất cao, bằng cách liệt kê tất cả đối tượng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Do số lớp LCC có ít chủ đề tổng quát vì thế rất dễ sử dụng. Điều này thật sự rất hữu ích để phân loại tài nguyên trong thư viện lớn, có bộ sưu tập toàn diện trên tất cả các chủ đề hoặc thư viện chuyên ngành có chủ đề hẹp và ít hơn, vì nó tạo điều kiện để phân lớp trở nên đa dạng cho một loạt các chủ đề nhỏ hơn.

2. Khung LCC được xây dựng, sửa đổi và duy trì bởi các chuyên gia chủ đề với xuất phát điểm là kho tài nguyên có sẵn trong thư viện, chứ không xây dựng từ tri thức tổng hợp, vì thế các lớp cụ thể đều mang một đặc trưng riêng biệt mà các lớp khác không thể có.

3. LCC sửa đổi, cập nhật liên tục đối với lớp, phân lớp. Web phân loại cập nhật hàng ngày những thay đổi, bổ sung từ các chuyên gia phân loại khi có quyết định từ ban biên tập LCC.

4. Thư viện Quốc hội thường xuyên giới thiệu LCC đến đối tác của thư viện, điều này mang đến cơ hội hợp tác, chia sẻ nguồn thông tin rộng rãi trên toàn thế giới bằng tất cả các ngôn ngữ. Hiện nay, Thư viện Quốc hội đã có 6 văn phòng, 2 dự án ở 5 châu lục. Đồng thời thiết lập “Chương trình hợp tác kiểm soát chủ đề” (SACO) [4],

cho phép Thư viện thành viện đóng góp đề mục chủ đề (LCSH) và số phân loại (LCC) vào thư viện Quốc hội.

5. LCC đã có công cụ Web phân loại hỗ trợ thông qua tính năng, đặc điểm như: tìm kiếm nâng cao, tùy chỉnh, kết hợp... giờ đây việc xây dựng số phân loại trong LCC được thực hiện dễ dàng.

6. Ký hiệu LCC cho các lớp tương đối ngắn gọn, nhất là khi so sánh với khung phân loại khác, chẳng hạn như DDC.

7. Ký hiệu LCC rất thân thiện và mở rộng. Các lớp mới, phân lớp, đơn vị và chủ đề có thể được thêm mới thuận tiện mà không cần yêu cầu sửa đổi hàng loạt.

8. LCC cho phép phân loại tài liệu với số Cutter, mở rộng số thập phân và thêm ngày công bố, yếu tố bổ sung của tài liệu (tập, quyển, số, dòng, bản sao...).

9. Cẩm nang hướng dẫn phân loại và sắp xếp tài liệu (CSM) cung cấp lý thuyết toàn diện và hướng dẫn làm thế nào để sử dụng LCC, hoàn toàn miễn phí trên Internet.

10. Số LCC có sẵn để sao chép mục lục biên mục từ thư viện Quốc hội thông qua truy cập trực tuyến và nhiều bản ghi từ OCLC WorldCat (Mạng thư tịch toàn cầu).

11. Việc áp dụng số LCC được đưa ra tại Thư viện Quốc hội là phù hợp với hầu hết các bộ sưu tập trong thư viện khác. Một nghiên cứu về tính nhất quán của LCC đưa ra kết luận rằng, bất cứ một thư viện nào có hệ thống tiêu đề, đề mục thì xác suất của tiêu đề, đề mục đó có cùng số lớp trên LCC đạt tỷ lệ trên 85% [3].

12. LCC luôn có sự hỗ trợ của nguồn tài nguyên thông tin khổng lồ của Thư viện Quốc hội, vì thế LCC luôn đảm bảo độ tin cậy, là công cụ hữu ích để sử dụng trong tương lai một cách rộng rãi hơn.

3.2. Nhược điểm của LCC

1. LCC thiếu tính nhất quán: các bảng được phát triển và duy trì bởi các chuyên

gia khác nhau, mỗi chuyên gia phụ trách về một chủ đề tương ứng, vì thế thiếu đi sự nhất quán, nhưng điều này cũng có thể được xem như là một lợi thế vì nó cho phép mỗi bảng được phát triển theo cấu trúc độc đáo.

2. LCC không có chỉ số tổng thể: điều này chỉ đúng cho định dạng in của khung, phiên bản trực tuyến bao gồm các chỉ số thống nhất.

3. Phạm vi ghi chú của LCC ít mô tả: ít hơn yêu cầu do số lượng đối tượng được liệt kê quá lớn.

4. Có đánh giá cho rằng, LCC dựa trên "Literacy warrant", phát triển từ các bộ sưu tập của Thư viện Quốc hội, phản ánh tính quốc gia, cục bộ. Tuy nhiên, điều này đang được khắc phục và ngày càng trở nên tốt hơn (xem ưu điểm thứ 4 trong "Ưu điểm của LCC").

5. LCC có ít tài liệu hướng dẫn cho việc phân tích các đối tượng: điều này không có ảnh hưởng với ấn bản hướng dẫn phân loại thống nhất và hướng dẫn sắp xếp trong công cụ Cataloger's Desktop.

6. LCC quá đồ sộ đối với người phân loại để hoàn toàn làm chủ nó và thường chậm thay đổi khi có những cái mới trong thực tế: sự hạn chế này không còn khi Web phân loại ra đời, việc cập nhật mới hằng ngày trở nên dễ dàng, kèm theo đó là chức năng tìm kiếm nâng cao, cho phép người phân loại hoàn toàn kiểm soát việc biên mục.

7. Đối với chủ đề phức tạp, đa chức năng rất khó phân loại: tất cả các kế hoạch phân loại phải đối mặt với vấn đề này. Một cuốn sách được phân loại cho mục đích xếp giá, số phân loại duy nhất phải dựa trên chủ đề nổi bật của cuốn sách, nhưng trong trường hợp tài liệu điện tử nhiều số phân loại có thể được cung cấp cho mỗi chủ đề quan trọng có trong tài liệu, điều này tạo ra nhiều kết quả để truy cập dữ liệu hiệu quả hơn.

8. Việc sửa đổi khung đòi hỏi các quyết

định tái phân loại (phân loại lại): ví dụ, số lượng sách về tôn giáo (Phật giáo) tăng, đòi hỏi người phân loại phải phân loại lại chủ đề này bằng cách xóa khỏi phân lớp BL và đưa về phân lớp mới BQ).

9. Một số phần của LCC đã lỗi thời và phản ánh thế giới trong thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20: điều này đôi khi cần thiết để duy trì tính ổn định của hệ thống và giảm thiểu nhu cầu phân loại lại.

10. Chi phí in ấn khung và đăng ký phiên bản trực tuyến là quá lớn: hiện nay Thư viện Quốc hội đã cung cấp sẵn khung LCC miễn phí như tệp PDF tải về cùng với tài liệu hướng dẫn miễn phí cho việc phân loại trên trang web của thư viện.

11. LCC hạn chế trong việc liệt kê các chủ đề, sự phân chia không đồng đều giữa các lớp và thiếu một mục lục hoàn chỉnh cho toàn bộ khung phân loại: hạn chế trong việc liệt kê đã không còn đúng, xem "Ưu điểm 1 của LCC" - sự phân chia không đồng đều giữa các lớp giờ đây đã được cải thiện hằng ngày qua Web phân loại vì LC đã tiếp nhận chủ đề mới thông qua hệ thống trên toàn thế giới, như OCLC và hơn 1.300 đối tác. Việc thiếu mục lục hoàn chỉnh cho toàn bộ các lớp của LCC chỉ còn đúng đối với các bảng in, chúng hoàn toàn vô nghĩa đối với phiên bản trực tuyến, đặc biệt đối với Web phân loại [1].

Kết luận

LCC là khung phân loại được thiết lập dựa trên bộ sưu tập của Thư viện Quốc hội, được sử dụng nhiều trong thư viện các trường đại học nổi tiếng ở Hoa Kỳ và nhiều nước khác trên thế giới. Theo thống kê từ website Thư viện Quốc hội đã có hơn 1300 thư viện, cơ quan thông tin sử dụng khung phân loại LCC và trao đổi biểu ghi thư mục Thư viện Quốc hội thông qua cổng Z39.50 [5]. Trong quá trình hình thành và phát triển, từ một công cụ định vị tài liệu trong các kho của Thư viện đã trở thành công cụ cho phép duyệt tìm qua các danh mục trực

tuyến, tổ chức nguồn lực và cung cấp truy cập diện tử vào mạng lưới thông tin. Vai trò của LCC ngày càng quan trọng, hữu ích và cần được khai thác trong môi trường hiện tại như:

- LCC là phương tiện để tổ chức tài nguyên trên web, có thể hỗ trợ tìm kiếm, giới hạn hoặc mở rộng kết quả tìm kiếm.

- LCC cho phép liên kết dữ liệu trong các bảng dựa trên Web phân loại, qua đó tiến hành tổ chức, sắp xếp hiệu quả tài nguyên trên thư viện số đối với từng lĩnh vực chuyên ngành cụ thể. Việc kết hợp LCC và Web Phân loại là một điều tuyệt vời để trở thành một công cụ trong việc tổ chức, quản lý và thu thập thông tin.

Với những phân tích ở trên, LCC là một công cụ hữu ích dành cho tất cả các thư viện, đặc biệt đối với thư viện chuyên ngành, bởi LCC dễ sử dụng, có hướng dẫn chi tiết, miễn phí trên Internet và nhiều công cụ hỗ trợ. Cán bộ phân loại có thể nhận thấy rằng, thư viện của Nhạc viện, Đại học Mỹ thuật, Kiến trúc có thể dùng bảng (N – Nghệ thuật), Viện Ngôn ngữ, Viện Văn học (bảng P – Ngôn ngữ - Văn học), Đại học Y dược (bảng R – Y học), Đại học Luật (bảng K – Pháp luật)... kết hợp với các bảng khoa học phụ trợ khác tạo nên một hệ thống kho hoàn chỉnh. Với một chuyên ngành cụ thể, LCC sẽ là công cụ thiết thực trong việc tổ chức, sắp xếp nguồn tài nguyên trong các thư viện chuyên ngành tại Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam có 2 đơn vị áp dụng khung LCC vào phân loại tài liệu: Đại học Bách khoa Hà Nội là thư viện đi đầu trong việc áp dụng LCC năm 2005, tiếp đó là Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2011). Các trường đại học chuyên ngành thư viện cũng bắt đầu đưa LCC vào chương trình giảng dạy chính khóa, tiêu biểu có Khoa Thư viện-Văn phòng, Trường Đại học Sài Gòn [2] chính thức đưa vào giảng dạy năm 2009-2010, các trường khác cũng bắt đầu giới thiệu về LCC trong bài giảng chuyên đề phân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Thúy Quỳnh. *So sánh khung phân loại Thư viện Quốc hội Mỹ (LCC) và khung phân loại thập phân Dewey (DDC)*, truy cập tại, <http://huc.edu.vn/so-sanh-khung-phan-loai-thu-vien-quoc-hoi-my-lcc-va-khung-phan-loai-thap-phan-dewey-ddc-1516-vi.htm> (ngày 1/12/2017)
2. Nguyễn Minh Hiệp (2011). *Giới thiệu khung phân loại LCC*, Tạp chí Thư viện Việt Nam số 2 (28) - 2011 (tr. 36-41)
3. Salman Haider and RK Sharma (2017). *Library of Congress Classification (LCC): past, present and its future in the digital era*, Annals of Library and Information Studies, vol 64, September 2017, pp. 190-201
4. Library of Congress. *About the SACO program*, truy cập tại <http://www.loc.gov/aba/pcc/saco/about.html> (ngày 01/12/2017)
5. Library of Congress. *Gateway to library Catalogs*, truy cập tại <https://www.loc.gov/z3950/gateway.html> (ngày 01/12/2017)
6. Library of Congress, *Library of Congress Classification and Shelflisting Manual, G150*, truy cập tại <https://www.loc.gov/aba/publications/FreeCSM/freesm.html> (ngày 01/12/2017)
7. Library of Congress. *Library of Congress Classification and Shelflisting Manual, G300*, truy cập tại <https://www.loc.gov/aba/publications/FreeCSM/freesm.html> (ngày 01/12/2017)
8. Library of Congress. *Library of Congress Classification and Shelflisting Manual, G320*, truy cập tại <https://www.loc.gov/aba/publications/FreeCSM/freesm.html> (ngày 01/12/2017)
9. Library of Congress. *The Library of Congress, 1800-1992*, truy cập tại <http://www.loc.gov/loc/legacy/loc.html> (ngày 01/12/2017)
10. Miksa, Francis. *The LCC*, truy cập tại <https://www.ischool.utexas.edu/~l384k3fm/Franm/CatIEs-c09-p1-29-020306.pdf> (ngày 01/12/2017)
11. University of Mississippi Library. *Library of Congress Classification Guide*, truy cập tại <http://home.olemiss.edu/~tharry/LC/lccguide.pdf> (ngày 01/12/2017)